TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Diện

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Xã Thị Q, sinh ngày 24/02/1999 (Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số 040199012401, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2024.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh ngày 01/01/1996 (Vắng mặt).

CCCD số 096096004208, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 31/01/2023.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Xã Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn M chung sống với nhau từ năm 2017 và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Uỷ ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng phát sinh nhiều hơn mà bà và ông M không khắc phục được, bà và ông M đã sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông M đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn M có hai người con chung tên: Huỳnh Thị Q1, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Hồng M1, sinh ngày 06/3/2020; hiện hai con đang sống cùng cha và bà nội. Sau khi ly hôn, bà yêu giao con cho ông M nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi; bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn M không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn M hông có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Huỳnh Văn M được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông M không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Xã Thị Q. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Huỳnh Văn M vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của ông M về yêu cầu ly hôn của bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Xã Thị Q và ông Huỳnh Văn M là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, xã H, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là bà Xã Thị Q vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Huỳnh Văn M vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Xã Thị Q và Huỳnh Văn M tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 05/10/2017 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo bà Q trình bày thì trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng phát sinh nhiều hơn mà bà và ông M không khắc phục được, bà và ông M đã sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay; nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông M đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn M. Đối với ông Huỳnh Văn M, trong quá trình tố tụng ông M đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông M không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Xã Thị Q, như vậy ông M đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với bà Q. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Xã Thị Q và ông Huỳnh Văn M đã không còn, bà Q cương quyết ly hôn, ông M biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/2025 cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Q và ông M đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Q là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo bà Xã Thị Q trình bày thì trong thời gian chung

sống bà và ông Huỳnh Văn M có hai người con chung tên: Huỳnh Thị Q1, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Hồng M1, sinh ngày 06/3/2020; hiện hai con đang sống cùng cha và bà nội. Xét thấy, cháu Q1 có nguyện vọng được sống cùng cha là Huỳnh Văn M (Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con ngày 26/11/2025), cháu M1 còn nhỏ và hiện nay cháu Q1, cháu M1 đang sống ổn định cùng cha và bà nội; bà Q yêu cầu giao cháu Q1 và cháu M1 cho ông M nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi, ông M1 không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q1 và cháu M1 cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Xã Thị Q không cấp dưỡng nuôi con, ông Huỳnh Văn M không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo bà Xã Thị Q trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn M không có tài sản chung, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo bà Xã Thị Q trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn M không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xã Thị Q. Bà Xã Thị Q được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.
- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Q1, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Hồng M1, sinh ngày 06/3/2020 cho ông Huỳnh Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà Xã Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Huỳnh Văn M.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Xã Thị Q phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004941 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã H, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền